

Số: 465/2024/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông  
công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc  
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí  
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày  
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối  
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm  
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với  
giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;  
Báo cáo thẩm tra số 383/BC-VHXH ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Văn  
hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của  
các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông  
công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, áp dụng từ năm học 2023-2024.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên**

### 1. Học phí theo hình thức học trực tiếp

TT	Bậc học	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Khu vực nông thôn	Khu vực thành thị
1	Mầm non			
	- Nhà trẻ	đồng/tháng/học sinh	63.000	82.000
	- Mẫu giáo	đồng/tháng/học sinh	50.000	70.000
2	Trung học cơ sở	đồng/tháng/học sinh	44.000	60.000
3	Trung học phổ thông	đồng/tháng/học sinh	57.000	70.000
	- THPT Chuyên	đồng/tháng/học sinh		80.000

Trong đó: khu vực thành thị gồm các cơ sở giáo dục đóng tại địa bàn các phường thuộc thị xã, thành phố; Khu vực nông thôn gồm các cơ sở giáo dục đóng tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố.

2. Học phí theo hình thức học trực tuyến (học online): bằng mức thu học phí học trực tiếp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng: đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu học phí 1/2 tháng (tương ứng với mức học phí của từng khu vực, từng bậc học và hình thức học thực tế). Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu đủ tháng (tương ứng với mức học phí của từng khu vực, từng bậc học và hình thức học thực tế).

4. Tổng thời gian thu học phí phải đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với những nội dung không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV<sup>L</sup>.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**